



**vinapham**<sup>®</sup>  
YOUR NEEDS, OUR SOLUTIONS



# COMPANY CATALOGUE

**CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA PHẠM**

# LỜI NGỎ

*Kính chào Quý công ty!*

Chào mừng đến với **Công ty Cổ phần Vi Na Phạm** đối tác tin cậy trong lĩnh vực cung ứng thiết bị và giải pháp công nghiệp. Xuất phát điểm từ niềm đam mê kỹ thuật và thấu hiểu tầm quan trọng của sự chính xác trong từng khâu vận hành, chúng tôi cam kết mang đến những sản phẩm tự động hóa chính hãng, chất lượng cao, giúp tối ưu hóa hiệu suất và đảm bảo sự ổn định tuyệt đối cho dây chuyền sản xuất của bạn.

Không chỉ đơn thuần là bán thiết bị, Vi Na Phạm mong muốn trở thành người bạn đồng hành kỹ thuật đắc lực của mọi doanh nghiệp. Với đội ngũ am hiểu sâu sắc về công nghệ, chúng tôi luôn sẵn sàng tư vấn giải pháp chuyên biệt và hỗ trợ kỹ thuật tận tâm, cùng khách hàng kiến tạo nên những giá trị bền vững trong kỷ nguyên công nghiệp hiện đại.

***Chúng tôi đồng hành cùng khách hàng với châm ngôn  
Chất lượng Nhật Bản - Giải pháp Việt Nam***

# MỤC LỤC

01. LỜI NGỎ
02. MỤC LỤC
03. GIỚI THIỆU
04. TẦM NHÌN
04. SỨ MỆNH
05. GIÁ TRỊ CỐT LÕI
07. ĐỐI TÁC
08. TRỤ SỞ CHÍNH
09. DỰ ÁN
10. ỨNG DỤNG
11. SẢN PHẨM
12. LIÊN HỆ



# CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA PHẠM

**Chuyên cung cấp các giải pháp tối ưu công nghiệp**

Vi Na Phạm là nhà cung cấp máy móc, thiết bị, linh kiện, dụng cụ thay thế và dịch vụ kỹ thuật ứng dụng trong ngành tự động hóa hàng đầu tại Việt Nam.



## GIỚI THIỆU

**Công ty Cổ Phần Vi Na Phạm** là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tự động hóa, với sứ mệnh mang đến những giải pháp tối ưu và giá trị bền vững cho khách hàng, đối tác và cộng đồng. Được thành lập vào năm 2013, chúng tôi không ngừng đổi mới và phát triển để trở thành một trong những đơn vị uy tín hàng đầu trong ngành. Với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao và tinh thần làm việc chuyên nghiệp, chúng tôi tin rằng sự thành công của Công ty Cổ Phần Vi Na Phạm không chỉ đến từ những con số, mà còn từ niềm tin của khách hàng, sự gắn bó của nhân viên và trách nhiệm với xã hội.



# TẦM NHÌN

Trở thành lựa chọn ưu tiên hàng đầu và là cầu nối công nghệ tin cậy nhất trong lĩnh vực tự động hóa công nghiệp tại Việt Nam.

# SỨ MỆNH

Vi Na Phạm là cung cấp các giải pháp và thiết bị tự động hóa chính hãng từ những thương hiệu hàng đầu thế giới, nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất vận hành và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của nền công nghiệp Việt Nam.

# GIÁ TRỊ CỐT LÕI

GIỮA THỊ TRƯỜNG TỰ ĐỘNG HÓA ĐẦY BIẾN ĐỘNG,  
VI NA PHẠM CHỌN ĐỨNG VỮNG BẰNG 4 TRỤ CỘT GIÁ TRỊ:  
CHUẨN - CHUYÊN - CHÂN - CHÍNH.



**CHUẨN: CHẤT LƯỢNG CHUẨN QUỐC TẾ.**  
**CHUYÊN: CHUYÊN SÂU VỀ KỸ THUẬT VÀ GIẢI PHÁP.**  
**CHÂN: CHÂN THÀNH, TẬN TÂM VỚI KHÁCH HÀNG.**  
**CHÍNH: SẢN PHẨM CHÍNH HÃNG, MINH BẠCH.**

# ĐỐI TÁC CỦA CHÚNG TÔI

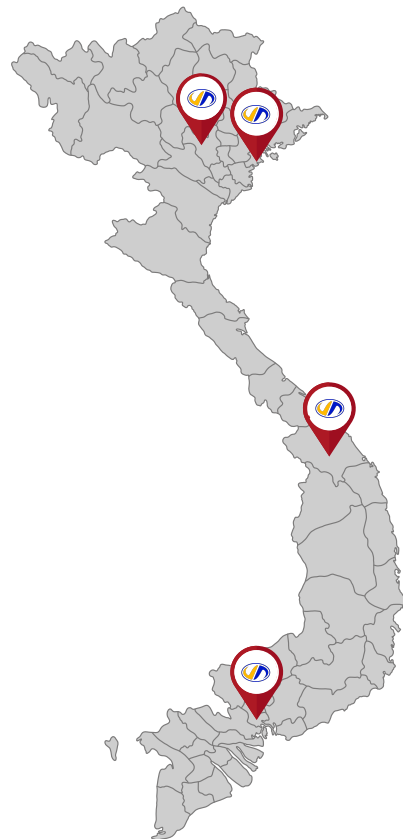
Vi Na Phạm định hướng trở thành đối tác công nghệ uy tín hàng đầu, mang đến giải pháp tối ưu cho ngành công nghiệp Việt Nam thông qua ba dòng sản phẩm chiến lược: cảm biến OPTEX - FA, máy hàn GOOT, khí nén PISCO và thị giác máy HIKROBOT.

Chúng tôi cam kết không chỉ cung cấp sản phẩm chất lượng quốc tế, mà còn đồng hành cùng khách hàng trong việc ứng dụng công nghệ mới, nâng cao hiệu suất sản xuất và tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

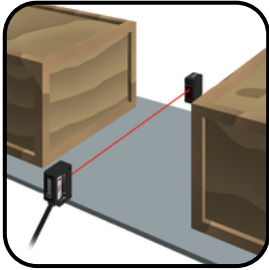


## TRỤ SỞ CHÍNH

Từ những viên gạch đầu tiên được đặt vào năm 2013, hành trình 12 năm qua là minh chứng rõ nét cho sự nỗ lực và khát vọng vươn xa của tập thể Vi Na Phạm. Không chỉ dừng lại ở một địa điểm, chúng tôi đã vươn mình mạnh mẽ, thiết lập sự hiện diện tại 4 'thủ phủ' công nghiệp lớn nhất Việt Nam: từ **Hà Nội**, **Hải Phòng** ở miền Bắc, qua **Đà Nẵng** ở miền Trung, đến **Thành phố Hồ Chí Minh** ở miền Nam. Tại mỗi điểm đến, Vi Na Phạm đều mang theo sứ mệnh cung cấp các giải pháp tối ưu và đồng hành sát sao cùng sự thành công của khách hàng.



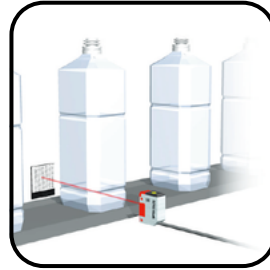
# ỨNG DỤNG TRONG NGÀNH TỰ ĐỘNG HOÁ



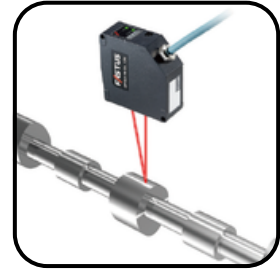
*Phát hiện vật thể*



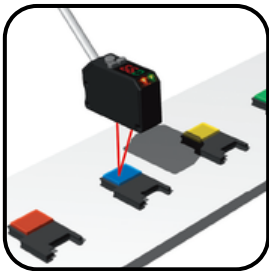
*Kiểm tra sai sót*



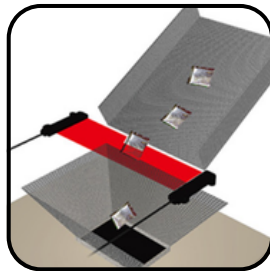
*Bắt vật trong suốt*



*Đo hình dạng vật*



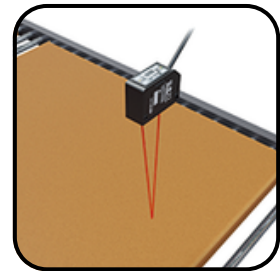
*Phát hiện màu sắc*



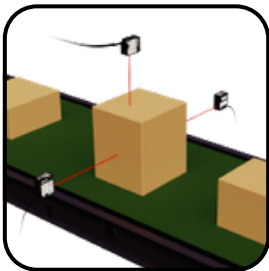
*Đếm số lượng hàng*



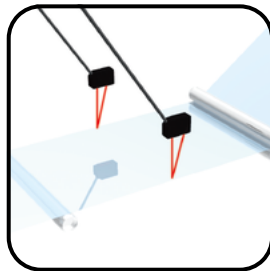
*Đo chiều cao linh kiện*



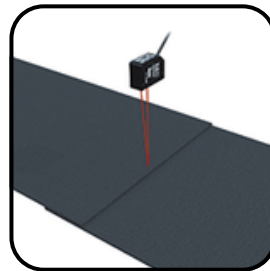
*Đo độ dày vật*



*Đo kích thước vật*



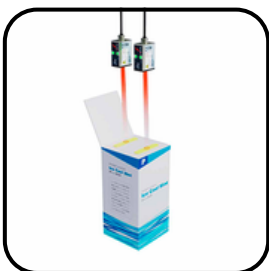
*Không ảnh hưởng nền*



*Không ảnh hưởng màu sắc*



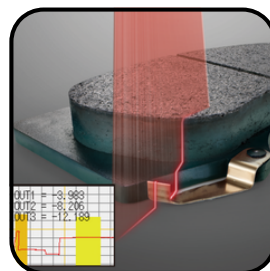
*Kiểm soát nhiệt độ*



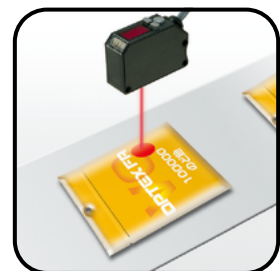
*Đo nhiệt chính xác*



*Kết nối thông minh*



*Đo chiều cao vật thể*



*Phát hiện cắt bao bì*



### Laser Displacement Sensors

#### CDX Series

- Web server
- Ethernet
- Analog (option)

Model	Độ chính xác lặp lại	Độ tuyến tính <sup>*1</sup>	Phạm vi đo <sup>*1</sup>	Phản xạ
CDX-L15A CDX-LW15A	0.25 μm	±0.05% of F.S.*2	15±1 mm*2	Phản xạ gương
CDX-30A CDX-W30A	0.25 μm	±0.03% of F.S. ±0.015% of F.S.	30±5 mm	Phản xạ gương/ khuếch tán
CDX-85A CDX-W85A	0.25 μm	±0.018% of F.S. (65 đến 85 mm) ±0.03% of F.S. (85 đến 105 mm) ±0.015% of F.S.	85±20 mm	Phản xạ gương/ khuếch tán
CDX-150A CDX-W150A	0.25 μm	±0.03% of F.S. (110 đến 150 mm) ±0.04% of F.S. (150 đến 190 mm) ±0.015% of F.S.	150±40 mm	Phản xạ khuếch tán

\*1: giá trị lắp đặt khuếch tán \*2: Giá trị lắp đặt phản xạ gương



### Laser Displacement Sensors

#### CD2H Series

- OLED display
- Control output
- Analog
- RS-485
- IO-Link

Model	Độ chính xác lặp lại	Độ tuyến tính	Phạm vi đo	Laser Class
CD2H-30A	0.25 μm	±0.1% of F.S.	30±5 mm	Class 1
CD2H-50A	0.25 μm	±0.1% of F.S.	50±10 mm	Class 1
CD2H-130	4 μm	±0.1% of F.S.	130±70 mm	Class 1
CD2H-245	10 μm	±0.1% of F.S.	245±175 mm	Class 2
CD2H-350	20 μm	±0.1% of F.S.	350±250 mm	Class 2
CD2H-700	100 μm	±0.1% of F.S. (200 to 700 mm) ± 0.3% of F.S. (700 to 1200 mm)	700±500 mm	Class 2



### Compact Laser Displacement Sensors

#### CD2S Series

- OLED display
- ATMOS image sensor
- Không bị ảnh hưởng bởi màu sắc

Model	Độ chính xác lặp lại	Độ tuyến tính <sup>*1</sup>	Phạm vi đo	Kiểu kết nối
CD2S-30	2 μm	±0.1% of F.S.	30±5 mm	Cable
CD2S-30M12	2 μm	±0.1% of F.S.	30±5 mm	Pigtail
CD2S-50	5 μm	±0.1% of F.S.	50±15 mm	Cable
CD2S-50M12	5 μm	±0.1% of F.S.	50±15 mm	Pigtail
CD2S-110	20 μm	±0.1% of F.S.	110±50 mm	Cable
CD2S-110M12	20 μm	±0.1% of F.S.	110±50 mm	Pigtail

\*1: White ceramic: ±0.1% of F.S. Black ceramic: ±0.3% of F.S.



### Compact amplifier built-in sensors CD22 Series

- Aluminum/SUS housing
- Control output
- Analog
- RS-485



### Small-sized, amplifier built-in sensors for wide range of measurement distances CD33 Series

- Specular/Diffuse
- Control output
- Analog
- RS-422



### Through-beam edge sensors TD1 Series

- 10 mm measurement width
- Compact design
- RS-485



### 2-dimensional laser sensors LS Series

- 3 control outputs
- Analog
- RS-485



### High-Power LED and IO-Link Supported BGS Sensors Z4B Series

- Control output
- IO-Link

Khoảng cách phát hiện

Z4B-S08	80 mm
Z4B-10	100 mm
Z4B-30	300 mm



### High-accuracy C-MOS BGS Sensors BGS-HDL Series

- 0.08 mm height gap 2 control outputs



### BGS-HL Series

- 0.08 mm height gap 1 control output



### BGS-HLM Series

- 0.08mm height gap • SUS housing
- 1 control output

Khoảng cách phát hiện

BGS-HL 05 BGS-HDL05T	50 mm
BGS-HL25T BGS-HDL25T	250 mm



### Industry-standard Laser BGS Sensors BGS-ZL Series

- Small spot size  $\Phi 1\text{mm}$  at 100 mm



### BGS-Z Series



### BGS-ZM Series

- SUS housing
- IP67g

Khoảng cách phát hiện

BGS-ZL10 BGS-Z10 BGS-ZM10	100 mm
BGS-ZL30 BGS-Z30 BGS-ZM30	300 mm



### M18 Cylindrical Metal and Plastic Housing Sensors

## C-R Series

## C2 Series

- Nguồn sáng: LED đỏ/ hồng ngoại

Khoảng cách phát hiện

Phản xạ khuếch tán	400 mm
Phản xạ gương	4 m
Thu phát độc lập	25 m

### Miniature Sensors

## E Series



- Kiểu nhìn thẳng/ Kiểu nhìn ngang

Khoảng cách phát hiện

Phản xạ khuếch tán	100 mm	nhìn thẳng
Thu phát độc lập	500 mm	
Phản xạ khuếch tán	30 mm	nhìn ngang
Thu phát độc lập	500 mm	



### IO-Link Supported LED Sensors

## Z4 Series

- Thời gian phản hồi: 500  $\mu$ s
- Kết nối IO-Link

Dòng Z-M: Vỏ bọc bằng thép không gỉ (Cấp bảo vệ IP67g)

Khoảng cách phát hiện

Phản xạ khuếch tán	1 m
Phản xạ gương	4 m
Thu phát độc lập	25 m



### Industry Standard Sized Laser Sensors

## Z-L Series

- Thời gian phản hồi: 500  $\mu$ s

Khoảng cách phát hiện

Phản xạ khuếch tán	400 mm
Phản xạ gương	10 m
Thu phát độc lập	30 m



### SUS protector sensors

## KR-Q Series

- Khoảng cách phát hiện: tối đa 2.5 m



### Small-sized sensors

## SR-Q Series

- W10 x D17.4 x H28 mm
- Khoảng cách phát hiện: tối đa 300 mm



### Standard-sized transparent-object detection sensors

## Z3R-Q/ZR-QX Series

- Phản xạ đồng trục (Dòng ZR-QX)
- Khoảng cách phát hiện: tối đa 2 m



### RGB LED color mark sensors

## DM Series

- Digital teach
- Color/Mark mode
- 8 presets
- 18 $\pm$ 2 mm

## Thiết bị đa năng 16 kênh IO-Link Master

Kiểu kẹp lò xo



IO-Link

**UR-ES16DT**

EtherNet/IP

EtherCAT

Modbus TCP

CC-Link IE Field Basic

PROFINET \*

{JSON}

**UR-MS16DT**

CC-Link IESN

CC-Link IE Field

Bộ đếm tốc độ cao

• Source, Sink DI/O

Kiểu kết nối e-CON



IO-Link

**UR-EE16DT**

EtherNet/IP

EtherCAT

Modbus TCP

CC-Link IE Field Basic

PROFINET \*

{JSON}

**UR-ME16DT**

CC-Link IESN

CC-Link IE Field

Bộ đếm tốc độ cao

• Source, Sink DI/O

## Fiber-Optic Sensors



### Fiber-Optic Sensors with IO-Link D4RF/D4IF Series

- High accuracy model
- Analog
- OLED display
- Max. 16 units connection
- Red/infrared LED
- IO-Link
- 2 control outputs and 1 input
- 16  $\mu$ s response time



### Fiber-Optic Sensors D12R Series

- Easy-to-read OLED display
- Cross-talk prevention
- Extensive external input capabilities



### All-in-one Vision Sensors with Camera, Lighting, Monitor and Controller CVS Series

CVSE1 : Easy Setup Color Matching

CVS4 : Optical Character Recognition

- Multiple viewing areas
- NPN/PNP
- W42 x D33.8 x H95 mm
- External lighting & monitor

IP67



### Máy đo nhiệt độ không tiếp xúc tốc độ cao và độ chính xác cao TI-S Series

- Control output
- IO-Link
- Sensor head
- Đèn laser vòng
- Analog
- Độ chính xác  $\pm 1^{\circ}\text{C}$ ;  
Độ trôi nhiệt độ thấp  
(tối đa  $\pm 0,2^{\circ}\text{C}/^{\circ}\text{C}$ )

IP67

Phạm vi đo



Tia laser định vị dạng vòng

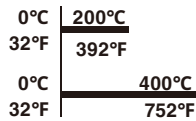


### M18 cylindrical models SA-80 Series

- Analog
- IO-Link

IP67

Phạm vi đo

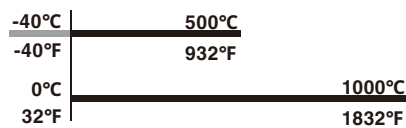


### Compact sensor head models CS Series

- 2 control outputs
- Analog

IP69K

Phạm vi đo



### Separate models BS Series

- Analog
- Several options for sensor head

IP67

Phạm vi đo



## Fiber-Optic Cables



Flat/Square



Thread



Cylindrical



Flexible  
(R1 mm, R2 mm)



Wide beam  
(Screen)



Sleeve: Side-view



Bending resistant  
(R4 mm)



Retro-reflective



Limited diffuse  
reflective



Heat resistant

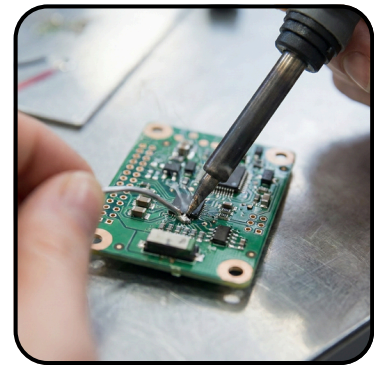
# ƯU ĐIỂM CỦA MÁY HÀN GOOT JAPAN



*Chất lượng Nhật Bản*



*Gia nhiệt siêu tốc*



*Kiểm soát nhiệt độ chính xác*



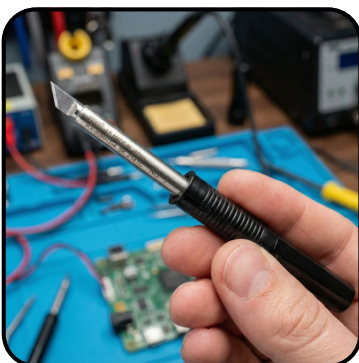
*Thiết kế công thái học*



*An toàn tĩnh điện*



*Hàn không chì*



*Thay mũi hàn nhanh*



*Chế độ ngủ*



*Bù nhiệt 6s*

## Trạm hàn công suất cực cao (500 W) RX-892AS



Giải pháp cho các bộ phận và tấm kim loại có công suất lớn!

Tip hàn 500 W



RX-89GAS

## Trạm hàn phục hồi nhiệt công suất 150 W RX-852AS



### CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN

Tay hàn công suất cao 150 W

Mã: **RX-85GAS**  
(Kèm theo máy)



Có khả năng hỗ trợ tay hàn siêu nhỏ công suất 36 W

Mã: **RX-81GAS**

(Phụ kiện mua rời)



Hỗ trợ tay hàn tiêu chuẩn công suất 80 W

Mã: **RX-80GAS**

(Phụ kiện mua rời)



Hỗ trợ nhíp hàn nhiệt

Mã: **XST-80G**

(Phụ kiện mua rời)



Đầu tip phù hợp: (tiêu chuẩn) RX-80/ 81HRT, 85H(S)RT

## Trạm hàn không chì công suất 80 W RX-802AS



### CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN

Tay hàn tiêu chuẩn 80 W

Mã: **RX-80GAS**  
(Kèm theo máy)



Có khả năng hỗ trợ tay hàn siêu nhỏ công suất 36 W

Mã: **RX-81GAS**

(Phụ kiện mua rời)



Hỗ trợ nhíp hàn nhiệt

Mã: **XST-80G**

(Phụ kiện mua rời)



Đầu tip phù hợp: (tiêu chuẩn) RX-80/ 81HRT series

### Soldering Tester / Tip Thermometer



TM-100



TM-200

Tương thích với dải nhiệt độ rộng từ 0-700°C (1292°F), đáp ứng mọi yêu cầu trong công việc hàn. Cấu tạo của cảm biến giúp việc đặt đầu mũi hàn trở nên dễ dàng. Thiết bị đạt được kết quả đo ổn định và chính xác chỉ trong vài giây, bất kể hình dạng hay góc độ của mũi hàn. Cảm biến vận hành dễ dàng thay thế.

### Automatic Solder Feeder FD series



Cho phép thao tác hàn bằng một tay. Công tắc Bật/Tắt (ON/OFF) được tích hợp sẵn trong Cụm ống dẫn dây hàn FD-100TA (phụ kiện bán riêng). Tương thích với dây hàn không chì có đường kính từ 0,6 - 1,6 mm. Phương thức cấp dây hàn giúp giảm thiểu tình trạng kẹt dây.

**Trạm hàn hai tay cầm công suất 150 W / 80 W**  
**RX-822AS** Có thể sử dụng đồng thời 2 tay hàn



**CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN**

Tay hàn công suất  
 nhiệt lớn 150 W  
 Mã: **RX-85GAS**  
 (Kèm theo máy)

Tay hàn tiêu  
 chuẩn 80 W  
 Mã: **RX-80GAS**  
 (Kèm theo máy)

Có khả năng hỗ trợ tay hàn  
 siêu nhỏ công suất 36 W  
 Mã: **RX-81GAS**  
 (Phụ kiện mua rời)

Hỗ trợ tay hàn tiêu chuẩn  
 công suất 80 W  
 Mã: **RX-80GAS**  
 (Phụ kiện mua rời)

Hỗ trợ nhíp hàn nhiệt  
 Mã: **XST-80G**  
 (Phụ kiện mua rời)

Không hỗ trợ sử dụng đồng  
 thời hai tay hàn 150 W

**Đầu tip phù hợp: (tiêu chuẩn) RX-80/ 81HRT, 85H(S)RT**

**Trạm hàn linh kiện nhỏ trong không gian hẹp**  
**RX-812AS**



**CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN**

Mỏ hàn tiêu  
 chuẩn 36 W  
 Mã: **RX-81GAS**  
 (Kèm theo máy)

hỗ trợ tay hàn tiêu chuẩn 80 W  
 Mã: **RX-80GAS**  
 (Phụ kiện mua rời)

Hỗ trợ nhíp hàn nhiệt  
 Mã: **XST-80G**  
 (Phụ kiện mua rời)

**Đầu tip phù hợp: (tiêu chuẩn) RX-80/ 81HRT series**

**Trạm hàn sử dụng khí Nitơ kiểm soát nhiệt độ**  
**RX-802ASPH** (Yêu cầu phải có máy tạo khí Nitơ)



**CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN**

Tay hàn chuyên dụng  
 khí Nitơ thích ứng  
 Mã: **RX-80GASPH**  
 (Kèm theo máy)

hỗ trợ tay hàn tiêu chuẩn 80 W  
 Mã: **RX-80GAS**  
 (Phụ kiện mua rời)

Không thể sử dụng như  
 một mỏ hàn khí Nitơ (N2)

Hỗ trợ tay hàn tiêu  
 chuẩn công suất 80 W  
 Mã: **RX-80GAS**  
 (Phụ kiện mua rời)

Hỗ trợ nhíp hàn nhiệt  
 Mã: **XST-80G**  
 (Phụ kiện mua rời)

Không thể sử dụng như  
 một mỏ hàn khí Nitơ (N2)

**Đầu tip phù hợp: (tiêu chuẩn) RX-80HRTPH series**

Vỏ cao su bọc tay hàn  
 (Chống tĩnh điện)



RX-80RB  
 RX-80RB-BK  
 RX-80RB-GR  
 RX-80RB-OR

Miếng bọt biển  
 Bút chì vệ sinh đầu mỏ hàn  
 Mã: **ST-53SP**



Mã: **ST-40BW**

Giá đỡ tay hàn  
 Mã: **ST-28**



Trạm khí N2  
 Mã: **NC-100R**



Duy trì áp suất đầu ra ổn  
 định (0.2 MPa). Thiết kế  
 lắp đặt hai tầng kết hợp  
 với bộ điều khiển  
 RX-802ASPH giúp tối ưu hóa  
 hiệu quả công việc trong  
 không gian hẹp.

## ROBOT HÀN THIẾC ĐỂ BÀN

### FA-3 Series

- Lập trình dễ dàng nhờ chương trình hàn chuyên dụng.
- Bộ điều khiển cầm tay để vận hành.
- Có thể thiết lập lên đến 999 chương trình.
- Dữ liệu có thể được xuất qua cổng LAN hoặc cổng MEMORY (Yêu cầu phần mềm)

FA-3204A (200 x 200 mm)



FA-3304A (300 x 300 mm)



FA-3404A (400 x 400 mm)



FA-3504A (500 x 500 mm)



#### Bảng điều khiển cầm tay

**Mã: FA-JR3000-TP2**

Thiết bị dạy điểm giúp thiết lập tọa độ một cách trực quan. Định dạng tương tác giúp quá trình nạp dữ liệu trở nên dễ dàng hơn.



#### Phần mềm hỗ trợ

**Mã: FA-JR3000-PC2**

Phần mềm ứng dụng dùng để khởi tạo, chỉnh sửa và lưu trữ dữ liệu dạy điểm hoặc dữ liệu tùy chỉnh trên máy tính. Phiên bản phần mềm giới hạn được đi kèm dưới dạng tiêu chuẩn, chỉ có chức năng truyền/nhận và lưu trữ dữ liệu.

#### Bộ điều khiển Robot

**Mã: FA-1000**

Cho phép thiết lập lên đến 256 điều kiện hàn.

Màn hình cảm ứng đa ngôn ngữ.

Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ.

Trang bị sẵn cổng I/O tiêu chuẩn.

Có thể bổ sung tùy chọn chức năng.



**FA-1000 SERIES**

- Dạy điểm dễ dàng thông qua chương trình hàn chuyên dụng.
- Bảng điều khiển cầm tay với giao diện vận hành đơn giản.
- Hỗ trợ hiệu chỉnh vị trí thông qua camera.

**CÁC LOẠI ROBOT HÀN KHÁC**

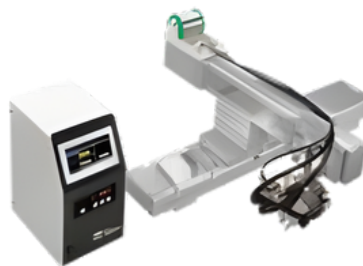
Collaborative Robot

**DENSO WAVE COBOTTA**

Take a spare robot, and  
Make a soldering robot!

**TECHMAN ROBOT**

Take an off-the-shelf,  
single-axis robot, Make  
an automatic line!

**TRẠM HÀN MINI KHÔNG CHÌ  
PX-580**

TAY HÀN TƯƠNG THÍCH  
PX-28RT / 28T Series

**TRẠM HÚT THIẾT TỰ ĐỘNG  
TP-280AS**

Cơ chế van mở mới giúp đạt  
được lực hút chân không và  
tốc độ khởi động mạnh mẽ  
chưa từng có.



## Hỗ trợ với bảng mạch PCBs lớn

BỂ HÀN NHÚNG [Bể đúc bằng gang]

### POT-400C

#### BỂ CHỨA LỚN

Dùng cho các bảng mạch kích thước lớn

#### BỂ ĐÚC BẰNG GANG

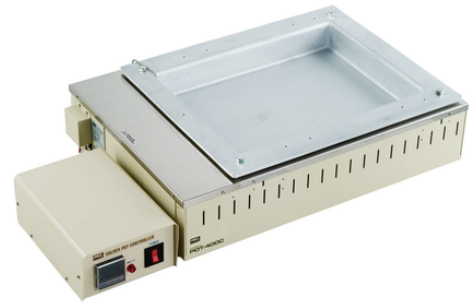
tương thích với thiếc không chì

#### KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ CHÍNH XÁC

Sử dụng bộ điều khiển PID

#### MÀN HÌNH KỸ THUẬT SỐ KÉP

Hiển thị nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ đo thực tế



Bể đúc bằng gang chống ăn mòn cao

### BỂ HÀN THIẾC POT-103C/203C



POT-103C



Kiểm soát nhiệt độ chính xác với bộ điều khiển PID.

### BỂ HÀN THIẾC POT-100C/200C

POT-100C



POT-200C



## MÁY CẤP THIẾT HÀN TỰ ĐỘNG



Mã: FD-180



Mã: FD-120



## MÁY HÚT KHÓI HÀN LOẠI LỌC KHÍ Mã: SS-80AS

Ống dẫn tự đứng có khả năng tháo lắp linh hoạt mà không cần dụng cụ hỗ trợ. Thiết bị tích hợp chức năng điều chỉnh lưu lượng khí kỹ thuật số, cùng chế độ hẹn giờ thông báo thời điểm cần thay thế bộ lọc. Hệ thống được trang bị tính năng phát hiện tắc nghẽn để đảm bảo hiệu suất vận hành. Ngoài ra có thể lắp thêm ống dẫn và vòi phun thứ hai để làm sạch đồng thời hai vị trí. Việc nâng cấp lên bộ lọc HEPA sẽ giúp tăng hiệu suất thu gom bụi mịn lên đến 99,97%.

### Hộp cấp phi tiêu chuẩn Dây hút thiếc CP series

Dây hút thiếc chất lượng cao với sợi đồng bền, được tẩm sẵn chất trợ hàn đặc biệt không chứa clo. Có thể sử dụng an toàn cho các bảng mạch PCB độ chính xác cao.



### Nâng cao hiệu quả quy trình hàn THIỆC BỘT BS-850

Thích hợp cho chân linh kiện PCB và các thành phần điện tử.



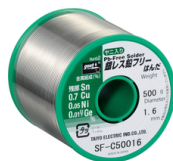
### Tăng cường độ đàn trải của thiếc THIỆC BỘT (DÙNG CHO CÁ NHÂN) BS-10/15

LƯU Ý: BS-10/15 là loại kem hàn có tính axit yếu. KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG trên các bảng mạch PCB.



BS-15

### Không chứa Halogen



SF-N  
SERIES

Phù hợp cho các công việc lắp ráp như hàn mạch PCB hoặc thay thế linh kiện.

### Có chứa chì



SE - SERIES

NHíp GẤP CHÍNH XÁC  
[DÒNG TIÊU CHUẨN]  
TS-10



KÈM CẮT LINH KIỆN SIÊU NHỎ  
LƯỚI CẮT PHẪNG  
YN-10/12/13/17/20



- Lưới cắt phẳng giúp triệt tiêu ứng suất lên thân linh kiện. Chuyên dụng để cắt các linh kiện chính xác, chân linh kiện, v.v.  
- Các dòng YN-10 và YN-12 được trang bị kẹp an toàn để giữ chặt vụn dây sau khi cắt.

# BỘ NGUỒN CÔNG NGHIỆP

## DELTA POWER SUPPLIES

### CHROME II Series

5 V ~ 48 V, 15 W ~ 100 W

Class II, double isolation  
Compliant with DIN 43880  
NEC Class 2 / Limited Power Source (LPS) certified

### LYTE II Series

12 V ~ 48 V, 75 W ~ 480 W

High efficiency up to 93.5%  
Full power up to 50°C  
Low no-load power consumption  
Built-in constant current circuit

### Force-GT Series

12 V ~ 48 V, 120 W ~ 960 W

High efficiency up to 95%  
Full power up to 60°C (1-Phase)  
Built-in DC OK relay contact  
Conformal coating on PCBAs

### PMT2 / PMT2 ECO Series

12 V ~ 48 V and Dual, 35 W ~ 350 W

Low profile < 1U design  
Low no-load power consumption  
Suitable for household and industrial applications

### PMR Series

12 V ~ 48 V, 150 W ~ 1,500 W

Low profile with built-in active PFC  
Harmonic current IEC/EN 61000-3-2,  
Class A & D  
Suitable for household and industrial applications







### PMS Series

24 V ~ 48 V, 750 W ~ 2,500 W

Support PMBus®  
Current sharing  
Peak power for motor drives  
Supports parallel connection of up to 6 power supplies



Series	Model Name	PFC				Input Voltage Range	Dimensions (mm) (H × W × D)
			Voltage	Current	Power		
	DRL-24V75W1AZ		24 V	6.25 A	75 W	85-264 V <sub>AC</sub>	123.6 × 27 × 102
	DRL-24V120W1EN		24 V	5.0 A	120 W	90-264 V <sub>AC</sub>	123.6 × 30 × 116.8
	DRL-24V240W1EN	✓	24 V	10.0 A	240 W	90-264 V <sub>AC</sub>	123.6 × 40 × 116.8
	DRL-24V480W1EN	✓	24 V	20.0 A	480 W	90-264 V <sub>AC</sub>	123.6 × 56 × 116.8
	PMT-24V35W2BA		24 V	1.5 A	36 W	90-264 V <sub>AC</sub>	99 × 82 × 29
	PMT-24V50W2BA		24 V	2.2 A	52.8 W	90-264 V <sub>AC</sub>	99 × 82 × 29

Series	Model Name	PFC				Input Voltage Range	Dimensions (mm) (H × W × D)
			Voltage	Current	Power		
	PMT-24V75W2BA		24 V	3.2 A	76.8 W	90-264 V <sub>AC</sub>	99 × 97 × 30
	PMT-24V100W2BA		24 V	4.5 A	108 W	90-264 V <sub>AC</sub>	129 × 97 × 30
	PMT-24V150W2BA		24 V	6.25 A	150 W	90-132 V <sub>AC</sub> , 180-264 V <sub>AC</sub> (Selectable by Switch)	159 × 97 × 30
	PMT-24V200W2BR		24 V	8.8 A	211.2 W	90-132 V <sub>AC</sub> , 180-264 V <sub>AC</sub> (Selectable by Switch)	159 × 97 × 30
	PMT-24V350W2BR		24 V	14.6 A	350.4 W	90-132 V <sub>AC</sub> , 180-264 V <sub>AC</sub> (Selectable by Switch)	215 × 115 × 30
	PMR-24V150W1AT	☑	24 V	6.5 A	156 W	90-264 V <sub>AC</sub> (DC input range 127- 375 V DC)	129 × 97 × 30

# EQUIPMENT

We also handle many makers

<b>Koken</b> VESSEL	<b>HOZAN</b> TONE	<b>TRUSCO</b> PRO TOOL	<b>KTC</b> KYOTO TOOL	<b>HORIIBA</b> KANOMAX For Quality Measurement	<b>EISEN</b>	<b>AND</b> AND Company Limited	<b>WINDAY</b>
<b>PISCO</b>	<b>SMC</b> CKD	<b>KOGANEI</b>	<b>TAIYO</b> KURODA	<b>MITSUBISHI ELECTRIC</b> AIR CONDITIONING SYSTEMS	<b>SHINKO SEIKI</b> Inspire the Next	<b>HITACHI</b>	<b>YASKAWA</b> MOTION & CONTROL
<b>Showa Denki</b>	<b>sinto</b>	<b>KOBELCO</b>	<b>koyo corp.</b> koyo JOINT AND VALVE	<b>NACHI</b>	<b>Suiden</b>		
<b>SHIMADEN</b> CHINO	<b>RKC</b> RKC INSTRUMENT INC.	<b>KANETEC</b> YUKIWA	<b>KEYENCE</b>	<b>Panasonic</b>	<b>OMRON</b>	<b>MISUMI</b>	<b>esco tool</b> NITTO NITTO KOKKI CO., LTD.

## PUMPS



**EBARA**

**ARMITSU**



**ORION**

## CONTROLLER

MITSUBISHI  
HITACHI

ORIENTALMOTOR  
FUJI DENKI

YASKAWA

**SANYO DENKI**

**Oriental motor**



**NACHI**



**HITACHI**



**YASKAWA**

## BEARING, LINEAR GUIDE

NSK NTN THK NACHI ASAHI IKO TSK

**THK**  
The Mark of Linear Motion



MOTION & CONTROL  
**NSK**

**NB**  
LINEAR SYSTEM



**NTN**  
BEARINGS



**FYH**

# PNEUMATICS

SMC  
NACHI

CKD  
KOGANEI  
NITTO KOHKI

PISCO  
TAIYO  
YOKOHAMA

**KOGANEI**



**SMC**



# TRUSCO



# MEASURING TOOLS

IMADA  
TOHNICHI  
HITACHI

CEDAR  
SK  
HORIBA

MITUTOYO  
SHINWA  
KANOMAX

**CEDAR**



**TECLOCK Teclock**  
Dial gauge, digital measuring tool



THICKNESS GAUGE



DIAL INDICATOR

**Mitutoyo**



# TOOLS

HOZAN  
NIKKEN

TONE  
NITTO KOHKI

TRUSCO  
SHINDAIWA

VESSEL

HITACHI  
FUJISEITO

DAISHOWA  
OSG



**Okazaki OKAZAKI SEIKO CO.,LTD.**  
Carbide Cutting Tools, MCO Cutting Tools, Grinding Tools



**VESSEL**



# LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI



## CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA PHẠM



0915 333 085 – 0989 302 853 – 0915 333 087



[vinapham.com](http://vinapham.com)



[vinaphamcompany@gmail.com](mailto:vinaphamcompany@gmail.com)



HA02-83, Đường Hải Âu 02, Vinhomes Ocean Park



[Vinaphamautomation](https://www.youtube.com/Vinaphamautomation)



[VI NA PHAM Automation](https://www.facebook.com/VI.NA.PHAM.Automation)